

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐÀO DUY TỪ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐÀO DUY TỪ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Đào Duy Từ)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phường Đào Duy Từ được thành lập từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hình thành trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 phường gồm: phường Nguyên Bình và phường Xuân Lâm. Phường Đào Duy Từ có vị trí thuộc khu vực phía Nam của tỉnh Thanh Hóa, với tổng diện tích tự nhiên 4.286,15 ha; dân số 24.303 người/6.216 hộ, sinh sống tại 8 tổ dân phố.

Phường thuộc vùng đồng bằng và bán sơn địa của tỉnh Thanh Hóa, trung tâm phường cách thành phố Thanh Hóa khoảng 40 km về phía Nam theo quốc lộ 1A, nằm trong vùng trọng điểm kinh tế của tỉnh Thanh Hóa (khu kinh tế Nghi Sơn, vùng kinh tế Tây Nam của tỉnh); tiếp giáp với các đơn vị hành chính như sau: Phía Bắc giáp phường Tĩnh Gia, phường Hải Lĩnh; Phía Đông giáp phường Tĩnh Gia và sông Bạng; phía Nam và phía Tây giáp phường Trúc Lâm. Phường Đào Duy Từ ở vị trí thuận lợi có đường quốc lộ 1A hơn 4,6 km và đường sắt Bắc Nam chạy qua với chiều dài hơn 6 km, có đường bộ kết nối trực tiếp với cảng hàng không Thọ Xuân.

Trên địa bàn phường hiện có 08 cơ sở giáo dục công lập (03 mầm non, 02 tiểu học, 02 trung học cơ sở, 01 trường TH&THCS). Quy mô trường, lớp ổn định, cơ sở vật chất từng bước được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Dự kiến năm học 2026-2027 có 139 nhóm, lớp với 5.060 học sinh (mầm non: 31 lớp 842 học sinh, tiểu học 64 lớp 2.319 học sinh, trung học cơ sở 44 lớp 1.899 học sinh).

Việc xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường là yêu cầu cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương và của tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, tài sản công và các nguồn lực hiện có. Đồng thời, bảo đảm mạng lưới trường học được tổ chức hợp lý, đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương hai cấp, ổn định hoạt động dạy học, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em, học sinh và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo hướng giảm đầu mỗi quản lý, tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gắn với vị trí việc làm; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công và các nguồn lực đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương trong giai đoạn mới.

Thông qua việc sắp xếp, các cơ sở giáo dục sẽ được tổ chức theo quy mô phù hợp, tạo điều kiện tăng cường công tác quản trị nhà trường, phát huy hiệu quả sử dụng đội ngũ nhà giáo, thúc đẩy sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học; đồng thời tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng môi trường giáo dục ngày càng đồng bộ, hiện đại và đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trên cơ sở sự cần thiết, căn cứ pháp lý và yêu cầu thực tiễn của địa phương, việc xây dựng phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập được xem xét toàn diện từ thực trạng mạng lưới trường lớp, quy mô học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, điều kiện cơ sở vật chất và hiệu quả hoạt động của từng cơ sở giáo dục. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá những thuận lợi, khó khăn, xác định phương án sắp xếp phù hợp, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.

2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

4. Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

5. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

6. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

8. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

9. Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

10. Các Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, 10/2025/TT-BGDĐT, 12/2025/TT-BGDĐT và 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

11. Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

12. Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

13. Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

14. Công văn số 14113/UBND-THĐT ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

15. Thông báo kết luận số 295-TB/ĐU ngày 20 /7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đào Duy Từ về việc đồng ý chủ trương “Sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường Đào Duy Từ”.

16. Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

17. Công văn số 4217/SGDĐT-TCCB ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá về hướng dẫn việc bố trí nhân sự khi thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

18. Thông báo số 315-TB/ĐU ngày 13/8/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ phường về việc thống nhất chủ trương Đề án sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn phường Đào Duy Từ.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC CÔNG LẬP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

I. CÁC LOẠI HÌNH TRƯỜNG HIỆN CÓ

Trên địa bàn phường Đào Duy Từ hiện có 08 cơ sở giáo dục công lập với 139 lớp, 5.060 học sinh, gồm: 03 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 02 trường Trung học cơ sở và 01 trường TH&THCS được tổ chức tại 10 điểm trường, với tổng diện tích đất 71.427 m². Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học.

Các cơ sở giáo dục có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường học tương ứng.

Mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập được phân bố tương đối hợp lý trên địa bàn, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em và học sinh theo từng cấp học, phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển đô thị của phường.

Nhìn chung, mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường được hình thành và phát triển tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Tuy nhiên, quy mô trường, lớp giữa các cơ sở giáo dục còn có sự chênh lệch; điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và mô hình tổ chức chưa thật sự đồng đều, đặc biệt vẫn còn các trường hoạt động tại nhiều điểm trường. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản trị, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

II. THỰC TRẠNG QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP; CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Các trường Mầm non

1.1. Trường Mầm non Nguyên Bình

Trường Mầm non Nguyên Bình là cơ sở giáo dục mầm non công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ, hoạt động tại 01 điểm trường chính, thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non.

Năm học 2026-2027 toàn trường có tổng số 12 nhóm, lớp với 350 trẻ. Trong đó có 01 nhóm trẻ 25 trẻ và 11 lớp mẫu giáo 325 trẻ.

Tổng số viên chức và người lao động hiện có là 33 người, trong đó biên chế 26 người; 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và 04 hợp đồng thời vụ. Cụ thể: Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 25 giáo viên, 01 nhân viên kế toán; 01 bảo vệ và 03 nhân viên nấu ăn.

Chi bộ trường Mầm non Nguyên Bình có 27 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Đào duy Từ.

Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 18 đoàn viên.

Nhà trường quản lý tổng diện tích đất 2.106 m², có 12 phòng học, phòng tổ chức ăn 01; Khối phòng hành chính quản trị 01;

(Chi tiết có phụ lục 1)

1.2 Trường Mầm non Hải Yến

Trường Mầm non Hải Yến là cơ sở giáo dục mầm non công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ, hoạt động tại 01 điểm trường chính, thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non.

Năm học 2026-2027 có tổng số 9 nhóm lớp với 212 trẻ cụ thể: Có 03 nhóm trẻ 62 trẻ; 06 lớp mẫu giáo 150 trẻ.

Nhà trường hiện người 25 người trong đó biên chế 19 người; 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và 4 hợp đồng thời vụ. Cụ thể: Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 17 giáo viên, 01 nhân viên kế toán; 01 bảo vệ và 03 nhân viên nấu ăn.

Chi bộ Trường Mầm non Hải Yến trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ gồm 19 đồng chí đảng viên, chính thức 18 đồng chí; 01 đồng chí dự bị;

Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gồm có 8 đồng chí.

Nhà trường quản lý tổng diện tích đất 4.322 m²; Phòng học 10 phòng; Phòng chức năng: 01 phòng; phòng Giáo dục thể chất 01 phòng; Khối phòng quản trị 7 phòng (01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Hội đồng; 01 phòng Y tế; 01 phòng Kế toán); 01 bếp ăn một chiều; 01 khu vệ sinh giáo viên; Sân chơi; Vườn cổ tích; Thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình Giáo dục mầm non.

(Chi tiết có phụ lục 1).

1.3. Trường Mầm non Xuân Lâm

Trường Mầm non Xuân Lâm là cơ sở giáo dục mầm non công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ, hoạt động tại 02 điểm trường, thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 10 nhóm lớp với 282 trẻ cụ thể: 02 nhóm trẻ 68 trẻ; 08 lớp mẫu giáo với 214 trẻ;

Nhà trường hiện người 31 người trong đó biên chế 22 người; 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và 6 hợp đồng thời vụ. Cụ thể: Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 18 giáo viên, 01 nhân viên kế toán; 02 bảo vệ và 04 nhân viên nấu ăn.

Chi bộ trường MN Xuân Lâm trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ, hiện có 21 đảng viên.

Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 13 đoàn viên.

Tổng diện tích toàn trường là 3.665m²; Khối phòng quản trị 07 phòng; phòng học 10; phòng nghệ thuật: 01; phòng tổ chức ăn 03; Khối phòng phụ trợ 03; Nhà kho 01; Nhà kè làm thư viện thân thiện 01; Sân bóng mini 01; Vườn cổ tích 01; Khu vệ sinh CBGVNV: 02.

2. Các trường Tiểu học

2.1. Trường Tiểu học Nguyễn Bình

Trường Tiểu học Nguyễn Bình là cơ sở giáo dục tiểu học công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ.

Năm học 2026 – 2027 nhà trường có 28 lớp với 998 học sinh;

Nhà trường hiện có 43 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 36 giáo viên, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên kế toán và 02 bảo vệ). Trong đó biên chế 38 người; hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là 03 người; 02 lao động thời vụ.

Chi bộ trường Tiểu học Nguyễn Bình trực thuộc Đảng bộ phường Nguyễn Bình hiện có 34 đảng viên.

Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 10 đoàn viên.

Nhà trường quản lý 02 điểm trường với diện tích đất 21.775m²; Khối phòng quản trị 4 phòng, phòng học 28 phòng; 01 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện.

Trường Tiểu học Nguyễn Bình là trường có quy mô lớn nhất trên địa bàn phường. Quy mô học sinh lớn đòi hỏi việc tổ chức dạy học, bố trí đội ngũ và khai thác cơ sở vật chất phải được thực hiện phù hợp với quy mô hoạt động của nhà trường. Đây là một trong những cơ sở thực tiễn cần được xem xét khi nghiên cứu phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường.

(Chi tiết có phụ lục 2)

2.2. Trường Tiểu học Xuân Lâm

Trường Tiểu học Xuân Lâm là cơ sở giáo dục tiểu học công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ.

Năm học 2026 – 2027 nhà trường có 24 lớp với 915 học sinh.

Số lượng người làm việc hiện có là 36 người (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 31 giáo viên, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên kế toán và 01 bảo vệ). Trong đó biên chế 31 người; hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là 04 người và 01 lao động thời vụ.

Chi bộ trường Tiểu học Xuân Lâm trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ, hiện có 29 đảng viên.

Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 20 đoàn viên.

Nhà trường quản lý 01 điểm trường với diện tích đất 8.764m²; Khối phòng quản trị 4 phòng, phòng học 24, phòng học bộ môn 6 phòng, phòng thư viện 1 phòng, thiết bị 01 phòng.

(Chi tiết có phụ lục 2)

3. Trường TH và THCS Hải Yến

Trường TH & THCS Hải Yến là cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học, là đơn vị công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ.

Năm học 2026 – 2027 Tổng số nhà trường có 20 lớp với 734 cụ thể: Cấp tiểu học 12 lớp với 406 học sinh; cấp THCS có 8 lớp với 328 học sinh.

Số lượng người làm việc hiện có 37 người: Cấp THCS có 17 người (trong đó có 01 bảo vệ); Cấp TH có 20 người.

+ Quản lý: 03 người: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng (1 phụ trách TH; 1 phụ trách THCS)

+ Giáo viên: 31 giáo viên: (Trong đó: Biên chế: 28; HĐ 111 là 03 người- TH: 1 người; THCS: 2 người).

+ Nhân viên: 02 (01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên thiết bị) và 01 nhân viên bảo vệ.

+ Chi bộ trường TH&THCS Hải Yến trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ, hiện có 25 đảng viên.

+ Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 9 đoàn viên.

Nhà trường quản lý 01 điểm trường với diện tích đất 10.000m²;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị khác:

+Cấp Tiểu học:

- Khối phòng quản trị 3 phòng, phòng học 12 phòng học bộ môn 03(01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng ngoại ngữ); 01 phòng thư viện; phòng chức năng: 1 phòng.

+Cấp THCS:

- Khối phòng quản trị 4 phòng, phòng học 08; phòng học bộ môn 01 (phòng tin học); thiết bị: 1 phòng.

(Chi tiết có phụ lục 2-3)

4. Các trường Trung học cơ sở

4.1. Trường THCS Đào Duy Từ

Trường Trung học cơ sở Đào Duy Từ là cơ sở giáo dục trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ.

Năm học 2026 – 2027 toàn trường có: 20 lớp với 857 học sinh.

Số lượng người làm việc hiện có 29 người (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 25 giáo viên , 01 nhân viên kế toán và 01 bảo vệ). Trong đó biên chế là 23 người, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là 05 người và 01 hợp đồng thời vụ làm bảo vệ.

Chi bộ trường THCS Đào Duy Từ trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ hiện có 21 đảng viên.

Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 8 đoàn viên.

Nhà trường quản lý 01 điểm trường với diện tích đất 13.100 m²; Khối phòng quản trị

9 phòng, phòng học 18, phòng học bộ môn 01 phòng, thư viện 1 phòng, thiết bị 02 phòng.
(Chi tiết có phụ lục 3)

4.2. Trường THCS Xuân Lâm

Trường THCS Xuân Lâm là cơ sở giáo dục trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ.

Năm học 2026 – 2027 Tổng số học sinh toàn trường là 16 lớp với 714 học sinh.

Số lượng người làm việc hiện có 26 người gồm (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 21 giáo viên, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thiết bị thư viện và 01 bảo vệ). Trong đó biên chế là 22 người; hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là 03 người; 01 hợp đồng thời vụ làm bảo vệ.

Chi bộ trường THCS Xuân Lâm trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ, hiện có 17 đảng viên(01 đảng viên dự bị).

(Chi tiết có phụ lục 3)

Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 05 đoàn viên.

Nhà trường có tổng diện tích là 7.695m², hiện có 15 phòng học; Khối phòng quản trị 07 phòng (01 phòng HT; 01 phòng PHT; 01 Văn phòng; 01 nhà bảo vệ; 01 phòng y tế; 01 nhà vệ sinh GV; 01 nhà vệ sinh HS); 02 phòng tổ chuyên môn; 01 phòng văn thư; 01 phòng thư viện; 01 phòng bộ môn tin học.

Hiện nay, số lượng phòng học thấp hơn số lớp đang tổ chức (15 phòng học/16 lớp), do đó nhà trường phải bố trí, sử dụng cơ sở vật chất phù hợp để bảo đảm hoạt động dạy học. Đây là một trong những yếu tố cần được xem xét khi nghiên cứu phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐÀO DUY TỪ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; cụ thể hóa nhiệm vụ của UBND phường Đào Duy Từ, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật.

Rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường về tổ chức bộ máy, quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, quỹ đất, tài sản công và các điều kiện bảo đảm hoạt động; làm cơ sở xây dựng

phương án và Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập bảo đảm khoa học, khách quan, khả thi, phù hợp với quy mô dân số, phân bố dân cư, điều kiện phát triển đô thị và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo hướng tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục, hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp theo mô hình một trường chính có các phân hiệu hoặc cơ sở giáo dục nhiều cấp học; góp phần thực hiện mục tiêu giảm tối thiểu 30% đầu mỗi quản lý hành chính theo chỉ đạo của tỉnh; đổi mới quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, quỹ đất, tài sản công và các nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục.

Bảo đảm quyền học tập của học sinh; giữ ổn định hoạt động dạy học trong suốt quá trình triển khai; không thực hiện sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; không làm gián đoạn việc tổ chức năm học, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động; tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

1.2 Yêu cầu

Bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh; đúng trình tự, thẩm quyền, tiến độ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường.

Rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở giáo dục công lập bảo đảm đầy đủ, khách quan, chính xác; số liệu, hồ sơ, tài liệu phải được kiểm tra, đối chiếu, thống nhất, làm căn cứ xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập.

Xây dựng Đề án bảo đảm khoa học, khả thi; lấy người học làm trung tâm; không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh, công tác phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục và việc tổ chức năm học; đồng thời sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, quỹ đất, tài sản công và các nguồn lực hiện có.

Các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ chủ động phối hợp triển khai thực hiện; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyên tắc sắp xếp

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập phải tuân thủ chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền; bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền và tiến độ theo quy định.

- Việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, quy hoạch sử dụng đất, quy mô dân số, phân bố dân cư và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc sắp xếp phải bảo đảm thực hiện mục tiêu tinh gọn khoảng 50% đầu mỗi quản lý hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh; đồng thời cơ cấu lại đội ngũ cán

bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, quỹ đất, tài sản công và các nguồn lực đầu tư.

- Bảo đảm quyền học tập và quyền tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh; không làm giảm quy mô lớp học, không làm gián đoạn hoạt động dạy học, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện phổ cập giáo dục; hạn chế tối đa việc thay đổi địa điểm trường học, bảo đảm an toàn và thuận lợi cho người học.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục phải bảo đảm hình thành các trường có quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý, tổ chức dạy học và phát triển lâu dài. Mỗi trường sau sắp xếp được tổ chức theo mô hình gồm 01 trường chính và các phân hiệu. Quy mô trường sau sắp xếp được xác định theo từng cấp học, trong đó: trường mầm non tối thiểu 30 nhóm lớp; trường tiểu học tối thiểu 40 lớp; trường trung học cơ sở tối thiểu 45 lớp. Quy mô lớp học bảo đảm theo quy định hiện hành, không quá 35 trẻ/lớp mẫu giáo; không quá 35 học sinh/lớp tiểu học; không quá 45 học sinh/lớp trung học cơ sở.

- Sau sắp xếp, mạng lưới cơ sở giáo dục phải đáp ứng yêu cầu mỗi đơn vị hành chính cấp xã có ít nhất một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở theo quy định; việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng phát triển lâu dài của địa phương.

- Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục chỉ thực hiện đối với các đối tượng thuộc phạm vi sắp xếp theo chỉ đạo của UBND tỉnh; các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng trường học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiếp tục được triển khai theo quy định nhằm bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

- Đổi mới mô hình quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, tăng cường phân cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai Đề án phải được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch, khoa học và thận trọng; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và tạo sự đồng thuận của đội ngũ nhà giáo, phụ huynh và Nhân dân.

3. Các tiêu chí sắp xếp

- Sắp xếp theo mô hình trường 01 cấp học đa cơ sở, đảm bảo trên địa bàn phường có 01 cơ sở giáo dục mầm non, 01 cơ sở giáo dục Tiểu học và 01 cơ sở giáo dục THCS.

- Đối với trường Mầm non quy mô tối thiểu là 30 nhóm, lớp, bảo đảm không quá 35 trẻ/lớp mẫu giáo.

- Đối với trường Tiểu học quy mô tối thiểu là 40 lớp, bảo đảm không quá 35 học sinh/lớp.

- Đối với trường Trung học cơ sở quy mô tối thiểu là 45 lớp, bảo đảm không quá 45 học sinh/lớp theo quy định.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Thành lập trường Mầm non Đào Duy Từ trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập trường Mầm non Nguyên Bình, trường Mầm non Hải Yến và trường Mầm non Xuân Lâm, cụ thể:

1.1. Tên gọi sau khi sáp nhập

- Tên gọi: Trường Mầm non Đào Duy Từ.

1.2. Loại hình trường: Trường Mầm non Đào Duy Từ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Chức năng và nhiệm vụ

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

a. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Sau sắp xếp Trường Mầm non Đào Duy Từ có 89 người. Trong đó biên chế 67 người; Hợp đồng theo Nghị định 111 là 08 người; hợp đồng thời vụ là 14 người.

+ Cán bộ quản lý: 09 người trong đó 03 Hiệu trưởng và 06 Phó Hiệu trưởng.

- + Giáo viên: 63 người. Trong đó 55 giáo viên biên chế và 08 giáo viên hợp đồng 111.
- + Bộ phận hành chính: 03 người, Trong đó 03 nhân viên kế toán;
- + Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 14 người (Cấp dưỡng: 10; Bảo vệ 04 người).
- Tổ chuyên môn gồm tổ chuyên môn khối Nhà trẻ và tổ chuyên môn khối Mẫu giáo;

b. Cơ cấu Tổ chức đảng, đoàn thể:

+ Chi bộ trường Mầm non Đào Duy Từ trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ, có 67 đảng viên.

+ Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 39 đoàn viên.

1. 5. Số lớp, số học sinh năm học 2026 - 2027

Toàn trường có lớp 31 lớp với 842 trẻ cụ thể:

Số lớp, HS	Nhóm trẻ	Lớp MG 3-4T	Lớp MG 4-5T	Lớp MG 5-6T	Tổng
Số lớp	6	6	9	10	31
Số học sinh	155	161	221	305	842

- Bình quân số học sinh/lớp: Nhà trẻ 25,8 trẻ/nhóm; Mẫu giáo 27,5 trẻ/lớp.

1.6. Phương án đề xuất số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau sắp xếp: Tổng số 89 người.

- Nhu cầu Cán bộ quản lý: 04 người (01 Hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng). Bố trí sắp xếp số lượng 05 CBQL dôi dư sang giữ vị trí liên kế đáp ứng theo quy định; nghỉ chế độ theo Nghị định 154 hoặc có nguyện vọng chuyển sang công chức làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã nếu biên chế được giao còn thiếu.

- Dự kiến sắp xếp 05 cán bộ dôi dư sang vị trí giáo viên kiêm giáo vụ 01 người; giáo viên 04 người.

- Giáo viên hiện có: 63 người (Trong đó 55 giáo viên biên chế và 08 giáo viên hợp đồng 111). Giữ nguyên số giáo viên hiện có 63 người và chuyển 05 cán bộ quản lý dôi dư làm giáo viên, nâng tổng số giáo viên mầm non năm học 2026-2027 lên 68 người.

- Nhân viên hành chính: 03 người. Trong đó 01 nhân viên kế toán; chuyển 02 kế toán còn lại sắp xếp 01 nhân viên Văn thư, 01 nhân viên Thủ quỹ (Khoản a, điểm 1, điều 5 NQ số 37/2026/NQ-CP).

- Nhân viên Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 14 người (Cấp dưỡng: 10; Bảo vệ 04 người).

- Giữ nguyên 10 người hiện có để làm nhiệm vụ nấu ăn cho trẻ ở 01 điểm trường chính và 02 phân hiệu; giữ nguyên 04 bảo vệ; 01 làm nhiệm vụ tại điểm trường chính, phân hiệu và điểm lẻ thuộc phân hiệu.

Trong giai đoạn 2026-2030 (khi hoàn thành xây dựng trường) sẽ giảm 02 bảo vệ; 04 cấp dưỡng.

(Chi tiết có phụ lục 4)

1.7. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

1.7.1. Phương án xử lý về tài chính

- Sau khi có Quyết định thành lập, trường Mầm non Đào Duy Từ được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chỉ tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại của 03 trường Mầm non trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

- Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.7.2. Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất và cơ sở vật chất hiện có của trường Mầm non Nguyên Bình, Mầm non Hải Yến, Mầm non Xuân Lâm cụ thể:

- Trường chính Mầm non Đào Duy Từ: Được sử dụng nguyên hiện trạng cơ sở vật chất trường MN Hải Yến trước khi sắp xếp. Địa chỉ: TDP Hải Yến, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng cơ sở vật chất trường MN Nguyên Bình trước khi sắp xếp. Địa chỉ: TDP Nguyên Bình, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Phân hiệu 2: Được sử dụng nguyên hiện trạng cơ sở vật chất trường MN Xuân Lâm và điểm lẻ Vạn Xuân trước khi sắp xếp. Địa chỉ: TDP Dự Quần và TDP Vạn Xuân phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Sau khi thành lập trường Mầm non Đào Duy Từ có 31 phòng học; Phòng chức năng: 02 phòng; phòng Giáo dục thể chất 03 phòng; Khối phòng quản trị 9 phòng (01 phòng Hiệu trưởng; 03 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Hội đồng; 01 phòng sinh hoạt chuyên môn, 02 phòng Y tế; 01 phòng Kế toán; 01 phòng Văn thư-quỹ); 03 bếp ăn; 04 khu vệ sinh giáo viên; Sân chơi; Vườn cổ tích; Thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình Giáo dục mầm non.

2. Thành lập trường Tiểu học Đào Duy Từ trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập trường Tiểu học Nguyên Bình, bậc Tiểu học trường TH & THCS Hải Yến và trường Tiểu học Xuân Lâm, cụ thể:

2.1. Tên gọi sau khi sáp nhập

- Tên gọi: Trường Tiểu học Đào Duy Từ.

2.2. Loại hình đơn vị: Trường Tiểu học Đào Duy Từ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Chức năng, nhiệm vụ

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý học sinh và tổ chức vận động học sinh đến trường.
- Quản lý, tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định pháp luật.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, chống mù chữ trong phạm vi được phân công.
- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định nhà nước.
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, các cơ quan, đoàn thể và cá nhân để thực hiện mục tiêu giáo dục.
- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và các hoạt động xã hội khác theo phân công.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2.4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

a. Tổng số CB, GV, NV

- Sau sắp xếp trường Tiểu học Đào Duy Từ có 99 người. Trong đó biên chế 88 người; Hợp đồng theo Nghị định 111 là 08 người; hợp đồng thời vụ bảo vệ 03 người.

+ Tổng số CBQL hiện có là 6 người; trong đó 02 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng;

+ Giáo viên: 85 người (Trong đó 77 giáo viên biên chế và 8 giáo viên hợp đồng 111)

+ Bộ phận hành chính- nhân sự : 05 người (02 nhân viên kế toán; 03 nhân viên thiết bị thư viện);

+ Hợp đồng Bảo vệ 03 người.

b. Cơ cấu Tổ chức đảng, đoàn thể

+ Chi bộ trường Tiểu học Đào Duy Từ trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ, hiện có 78 đảng viên.

+ Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 33 đoàn viên.

2.5. Số lớp, số học sinh năm học 2026- 2027

Toàn trường có 64 lớp với 2.319 học sinh cụ thể:

	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
Số lớp	12	13	12	14	13	64
Số học sinh	434	459	458	499	469	2.319

- Bình quân số học sinh/lớp: 36,2 học sinh/lớp.

2.6. Dự kiến bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên sau sắp xếp: Tổng số 99 người.

- Nhu cầu Cán bộ quản lý: 04 người (trong đó 01 Hiệu trưởng, 03 Phó hiệu trưởng). Bố trí sắp xếp số lượng 02 CBQL dôi dư sang giữ vị trí liên kế đáp ứng theo quy định; nghỉ chế độ theo Nghị định 154 hoặc có nguyện vọng chuyển sang công chức làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã nếu biên chế được giao còn thiếu..

- Dự kiến sắp xếp 02 CBQL dôi dư sang vị trí giáo viên kiêm giáo vụ 01 người; giáo viên 01 người.

- Giữ nguyên Giáo viên: 85 người (Trong đó 77 giáo viên biên chế và 8 giáo viên hợp đồng 111). Chuyển bổ sung 02 CBQL dôi dư làm giáo viên, nâng số giáo viên năm học 2026 - 2027 là 87 người.

- Nhân viên: 05 người. Sắp xếp giữ nguyên 01 kế toán; chuyển 01 kế toán làm nhiệm vụ Văn thư; 01 Thủ quỹ; 02 nhân viên thư viện.

- Giữ nguyên hợp đồng Bảo vệ 03 người: 01 bảo vệ tại trung tâm; 01 bảo vệ điểm lẻ Nguyên Bình B và 01 bảo vệ tại phân hiệu 1 trường TH Đào Duy Từ (trường TH Xuân Lâm trước sắp xếp).

(Chi tiết tại phụ lục 5)

2.7. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

2.7.1. Phương án xử lý về tài chính

- Sau khi có Quyết định thành lập, trường Tiểu học Đào Duy Từ được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chỉ tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại của 02 trường tiểu học và bậc tiểu học của trường TH&THCS Hải Yến trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

- Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.7.2. Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất và cơ sở vật chất hiện có của trường Tiểu học Nguyên Bình, trường Tiểu học Xuân Lâm và bậc Tiểu học của trường TH&THCS Hải Yến đang hoạt động, cụ thể:

- Trường chính Tiểu học Đào Duy Từ: Được sử dụng nguyên hiện trạng cơ sở vật chất Trường Tiểu học Nguyên Bình trước khi sắp xếp gồm trung tâm và điểm lẻ Nguyên Bình B. Địa chỉ: TDP Nguyên Bình, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng cơ sở vật chất trường Tiểu học Xuân Lâm trước sắp xếp. Địa chỉ: TDP Vạn Xuân, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Phân hiệu 2: Được sử dụng nguyên hiện trạng cơ sở vật chất bậc Tiểu học

của Trường TH&THCS Hải Yến. Địa chỉ: TDP Hải Yến, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Trường Tiểu học Đào Duy Từ sau thành lập có: Khối phòng quản trị 11 phòng (01 phòng HT; 03 phòng PHT; 01 Văn phòng; 02 phòng nghỉ chờ GV; 02 phòng y tế; 02 nhà bảo vệ), phòng học 64 phòng, phòng học bộ môn 09; phòng thư viện 3 phòng; phòng chức năng 03 phòng; phòng thiết bị 01 phòng.

3. Thành lập trường THCS Đào Duy Từ trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập trường THCS Đào Duy Từ, bậc THCS trường TH & THCS Hải Yến và trường THCS Xuân Lâm, cụ thể:

3.1. Tên gọi sau khi sáp nhập

- Tên gọi: Trường THCS Đào Duy Từ.

3.2. Loại hình đơn vị: Trường THCS Đào Duy Từ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Chức năng, nhiệm vụ

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường THCS.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3.4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

a. Tổng số CB, GV, NV hiện có: 72 người trong đó biên chế 59 người, hợp đồng theo Nghị định 111 là 10 người; hợp đồng thời vụ bảo vệ 03 người.

+ Cán bộ quản lý: 06 người (trong đó: 03 Hiệu trưởng; 03 Phó hiệu trưởng);

+ Giáo viên: 59 người. (Trong đó: 49 giáo viên biên chế và 10 giáo viên hợp đồng 111)

+ Nhân viên: 04 người (02 kế toán; 02 nhân viên thiết bị thí nghiệm)

+ Hợp đồng nhân viên bảo vệ: 03 người

(Có phụ lục số 6 gửi kèm)

b. Cơ cấu Tổ chức đảng, đoàn thể:

+ Chi bộ trường THCS Đào Duy Từ trực thuộc Đảng bộ phường Đào Duy Từ hiện có 48 đảng viên.

+ Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường Đào Duy Từ có 19 đoàn viên.

3.5. Số lớp, số học sinh năm học 2026 – 2027

Trường THCS Đào Duy Từ sau sắp xếp có 44 lớp với 1.899 học sinh, cụ thể:

Số lớp/ Số HS	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng
Số lớp	11	11	11	11	44
Số học sinh	495	468	453	483	1.899

- Bình quân số học sinh/lớp: 43,1 học sinh/lớp.

3.6. Dự kiến bố trí CB, GV, NV sau sáp nhập: Tổng số 72 người

- Nhu cầu Cán bộ quản lý: 04 người (trong đó: 01 Hiệu trưởng; 03 Phó hiệu trưởng); Bố trí sắp xếp số lượng 02 CBQL dồi dư sang giữ vị trí liên kế đáp ứng theo quy định, có nguyện vọng nghỉ chế độ Nghị định 154 hoặc có nguyện vọng chuyển sang công chức làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã nếu biên chế được giao còn thiếu.

- Giáo viên: Giữ nguyên số giáo viên hiện có 59 người. (Trong đó: 49 giáo viên biên chế và 10 giáo viên hợp đồng 111); bổ sung thêm 02 cán bộ quản lý dồi dư làm giáo viên, nâng tổng số GV sau sắp xếp là 61 người.

- Nhân viên: 04 người nhu cầu cần 01 kế toán; chuyển 01 kế toán làm nhiệm vụ Văn thư; 01 Thủ quỹ; 01 nhân viên thiết bị - thí nghiệm.

+ Hợp đồng nhân viên bảo vệ: Giữ nguyên 03 người làm nhiệm vụ tại điểm trường chính và 2 phân hiệu trường (tại THCS Xuân Lâm; TH&THCS Hải Yến trước sáp nhập).

(Chi tiết tại phụ lục 6)

3.7. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai:

3.7.1. Phương án xử lý về tài chính

- Sau khi có Quyết định thành lập, trường THCS Đào Duy Từ được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chỉ tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại của 02 trường THCS và cấp THCS của trường TH&THCS Hải Yến trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

- Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.7.2. Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất và cơ sở vật chất hiện có của 02 trường và cấp THCS của trường TH&THCS Hải Yến đang hoạt động, cụ thể:

- Trường chính: Được sử dụng nguyên hiện trạng Trường THCS Đào Duy Từ trước khi sắp xếp. Địa chỉ: TDP Nguyên Bình, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng Trường THCS Xuân Lâm trước khi sắp xếp. Địa chỉ: TDP Vạn Xuân, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Phân hiệu 2: Được sử dụng nguyên hiện trạng Trường TH&THCS Hải Yến trước khi sắp xếp. Địa chỉ: TDP Hải Yến, phường Đào Duy Từ, tỉnh Thanh Hoá.

- Trường THCS Đào Duy Từ sau thành lập có: 44 phòng học (chuyển 03 phòng quản trị thành phòng học); Khối phòng quản trị 17 phòng; 02 phòng thư viện; 02 phòng bộ môn tin học; 03 phòng thiết bị; 02 phòng chức năng.

4. Kết quả sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp trên địa bàn phường giảm từ 8 trường xuống còn 3 trường công lập (giảm 5 trường tỷ lệ 62,5%); giảm 05 Hiệu trưởng, 04 phó hiệu trưởng, 04 nhân viên kế toán (04 Kế toán chuyển vị trí công tác làm văn thư, thủ quỹ và nhân viên thiết bị thư viện).

5. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU SÁP NHẬP

5.1. Tác động tích cực:

- Tinh gọn mạng lưới, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động: Việc sắp xếp từ 08 cơ sở giáo dục công lập thành 03 trường sẽ góp phần tinh gọn mạng lưới trường học, giảm số lượng đầu mối quản lý, từng bước khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực giữa các đơn vị có quy mô nhỏ. Qua đó, tạo điều kiện xây dựng các trường có quy mô phù hợp, ổn định, có khả năng tổ chức hoạt động giáo dục đồng bộ và hiệu quả hơn.

- Sử dụng hiệu quả hơn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Sau

sắp xếp, việc phân bổ đội ngũ được thực hiện trên quy mô lớn hơn, tạo điều kiện điều hòa nhân lực giữa các điểm trường, các môn học và các cấp học; hạn chế tình trạng nơi thừa, nơi thiếu. Đặc biệt, có điều kiện bố trí giáo viên theo đúng chuyên môn, vị trí việc làm, khai thác tốt hơn năng lực của đội ngũ và từng bước giải quyết tình trạng thiếu giáo viên cục bộ. Đồng thời, việc giảm đầu mỗi quản lý sẽ góp phần sử dụng hợp lý số lượng cán bộ quản lý, nhân viên hành chính, văn thư, kế toán và các vị trí dùng chung, qua đó nâng cao năng suất và hiệu quả quản trị nhà trường.

- Tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất: Khi số lượng đầu mỗi giảm từ 08 xuống 03 trường, nguồn lực đầu tư của Nhà nước có điều kiện được tập trung hơn, tránh đầu tư dàn trải cho nhiều cơ sở có quy mô nhỏ. Các trường sau sắp xếp có điều kiện được ưu tiên đầu tư phòng học, phòng chức năng, thư viện, phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập, thiết bị dạy học và các công trình phụ trợ theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công: Đề án tạo điều kiện rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả toàn bộ quỹ đất, cơ sở nhà, phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị của các trường. Những cơ sở, phòng học hoặc tài sản chưa được sử dụng hết công suất có thể được bố trí lại theo nhu cầu thực tế, hạn chế tình trạng sử dụng lãng phí hoặc đầu tư nhưng khai thác chưa hiệu quả.

- Tạo môi trường thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục: Quy mô trường lớn hơn tạo điều kiện hình thành các tổ chuyên môn đủ mạnh, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ phương pháp giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên có điều kiện hỗ trợ lẫn nhau, phát huy thế mạnh chuyên môn và nâng cao chất lượng chuyên môn của nhà trường. Qua đó, việc sắp xếp không chỉ nhằm “giảm số lượng trường” mà quan trọng hơn là hướng tới “nâng chất lượng của từng trường”.

- Tăng khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện: Các trường có quy mô hợp lý sẽ thuận lợi hơn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống, chuyển đổi số, giáo dục STEM và các hoạt động ngoại khóa. Quy mô học sinh đủ lớn cũng tạo điều kiện xây dựng các câu lạc bộ, đội tuyển và hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu, năng khiếu của học sinh.

- Tạo điều kiện đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị trường học hiện đại: Việc giảm đầu mỗi giúp thuận lợi hơn trong triển khai thống nhất các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hồ sơ điện tử, quản lý học sinh, quản lý đội ngũ và các nền tảng phục vụ dạy học. Qua đó giảm sự phân tán trong quản lý dữ liệu, nâng cao hiệu quả điều hành và từng bước xây dựng mô hình quản trị trường học hiện đại.

- Góp phần tiết kiệm chi thường xuyên và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách: Giảm đầu mỗi trường học sẽ góp phần giảm các khoản chi phục vụ hoạt động quản lý hành chính, hội họp, văn phòng, quản lý cơ sở vật chất và một số khoản chi thường xuyên khác. Nguồn lực tiết kiệm được có thể từng bước ưu tiên cho những nhiệm vụ trực tiếp nâng cao chất lượng giáo dục như đầu tư cơ sở vật

chất, thiết bị dạy học, chuyển đổi số và bồi dưỡng đội ngũ.

5.2. Khó khăn, thách thức:

Thứ nhất, quy mô trường, lớp và địa bàn sau sắp xếp có sự thay đổi lớn.

Việc sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục làm thay đổi quy mô trường, số lượng học sinh, số lớp, địa bàn tuyển sinh và phạm vi quản lý của từng đơn vị. Một số trường sau sắp xếp có quy mô lớn, số lượng học sinh đông, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý, tổ chức dạy học, bố trí phòng học, phòng chức năng, khuôn viên, sân chơi, bãi tập và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục.

Thứ hai, cơ sở vật chất giữa các điểm trường chưa đồng đều: Một số cơ sở có cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh, trong khi một số điểm trường còn thiếu phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, khu vệ sinh, sân chơi hoặc các hạng mục phụ trợ. Sau sắp xếp, nhu cầu đầu tư, cải tạo, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị có thể phát sinh lớn, trong khi nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế.

Thứ ba, việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên còn nhiều khó khăn: Sau sắp xếp, số lượng cán bộ quản lý có thể dôi dư ở một số đơn vị, trong khi một số môn học và cấp học vẫn thiếu giáo viên. Việc bố trí lại đội ngũ phải bảo đảm đúng vị trí việc làm, chuyên môn, năng lực, đồng thời phù hợp với nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đây là vấn đề nhạy cảm, dễ tác động đến tâm tư, tư tưởng và sự ổn định của đội ngũ.

Thứ tư, tâm lý của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và Nhân dân còn có thể băn khoăn: Việc sáp nhập trường học liên quan trực tiếp đến quyền lợi, điều kiện học tập của học sinh và môi trường công tác của đội ngũ. Một bộ phận cán bộ, giáo viên, phụ huynh có thể lo ngại về thay đổi vị trí công tác, điều kiện làm việc, khoảng cách đi lại, chất lượng giáo dục hoặc quy mô lớp học.

Thứ năm, việc thống nhất tổ chức, nền nếp và văn hóa của các đơn vị sau sáp nhập cần có thời gian: Mỗi trường trước khi sáp nhập có truyền thống, phương pháp quản lý, quy chế làm việc và văn hóa tổ chức riêng. Sau sáp nhập cần thời gian để thống nhất quy chế, phân công nhiệm vụ, phương pháp quản lý, tổ chức chuyên môn, hồ sơ, dữ liệu và xây dựng sự đoàn kết trong tập thể.

Thứ sáu, kinh phí thực hiện Đề án còn là vấn đề cần quan tâm: Sắp xếp trường học không chỉ là thay đổi về tổ chức mà còn kéo theo các khoản chi cho sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, di chuyển tài sản, biển hiệu, hồ sơ, trang thiết bị, xây dựng hoặc nâng cấp phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phục vụ học sinh. Trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, việc cân đối nguồn lực cần được thực hiện theo lộ trình, tránh đầu tư dàn trải.

5.3. Giải pháp khắc phục:

Một là, thực hiện sắp xếp theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, không nóng vội: Việc sắp xếp, sáp nhập phải căn cứ điều kiện thực tế của từng trường, từng khu vực; bảo đảm phù hợp quy mô dân số, số lượng học sinh, khoảng cách địa lý, điều kiện cơ sở vật chất và khả năng đáp ứng của đội ngũ. Thực hiện từng bước, có đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn để kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đầy đủ mục tiêu, sự cần thiết, nguyên tắc, lộ trình và hiệu quả của việc sắp xếp mạng lưới trường học. Chủ động tổ chức đối thoại, tiếp thu ý kiến của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và Nhân dân; giải thích rõ những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi học sinh và đội ngũ. Quan điểm xuyên suốt là sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền học tập chính đáng của học sinh và chất lượng giáo dục.

Ba là, xây dựng phương án bố trí đội ngũ cụ thể, công khai, minh bạch: Rà soát tổng thể số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn và vị trí việc làm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại từng trường. Trên cơ sở đó xây dựng phương án điều chuyển, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp; ưu tiên giải quyết tình trạng thiếu giáo viên theo môn học, cấp học; đồng thời quan tâm ổn định tư tưởng, chế độ, chính sách đối với đội ngũ trong quá trình sắp xếp.

Bốn là, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường sau sáp nhập: Rà soát hiện trạng từng cơ sở, xác định rõ hạng mục cần sửa chữa, cải tạo, xây mới và thiết bị cần bổ sung. Ưu tiên các hạng mục trực tiếp phục vụ dạy và học như phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập, thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm an toàn cho học sinh.

Năm là, xây dựng mô hình quản trị trường học phù hợp với quy mô mới: Sau sáp nhập cần sớm kiện toàn bộ máy quản lý, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; ban hành hoặc điều chỉnh quy chế làm việc; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Đồng thời chú trọng xây dựng văn hóa đoàn kết, tạo môi trường để đội ngũ các đơn vị trước sáp nhập phối hợp, hỗ trợ nhau, từng bước hình thành một tập thể thống nhất.

Sáu là, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá sau sắp xếp: UBND phường phối hợp với các cơ quan chuyên môn thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của các trường sau sáp nhập; kịp thời nắm bắt khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất, học sinh và công tác quản lý. Định kỳ đánh giá các chỉ tiêu về quy mô trường lớp, chất lượng giáo dục, sử dụng đội ngũ và hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất để có giải pháp điều chỉnh.

Bảy là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục: Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, cần tranh thủ các chương trình, dự án đầu tư của cấp trên và huy động hợp pháp các nguồn lực xã hội để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường học. Việc huy động phải bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, không tạo áp lực đóng góp đối với phụ huynh học sinh.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị hồ sơ (Từ ngày 07/8/2026 đến trước ngày 15/8/2026): UBND phường chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng Đề án, tổ chức lấy ý kiến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 08 trường; báo cáo Chủ tịch UBND và trình UBND; Trình xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban giám hiệu các trường Mầm non, Phổ thông công lập, hoàn thiện Đề án trình Ban chấp hành nghị quyết thông qua; UBND phường ban hành Quyết

định phê duyệt Đề án trước ngày 15/8/2026.

2. Giai đoạn hoàn thành tổ chức sắp xếp, sáp nhập (Từ ngày 15/8/2026 đến trước ngày 30/8/2026):

- Xây dựng Đề án sắp xếp nhân sự trường học trình Ban Thường vụ Quyết định (Trước ngày 20/8/2026).

- Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phối hợp với phòng VHXXH và các trường: Tham mưu thành lập Hội đồng kiểm kê, rà soát tài sản; xây dựng kế hoạch bàn giao tài sản, đất đai, cơ sở vật chất; phòng VHXXH hướng dẫn các nhà trường bàn giao hồ sơ học sinh (hoàn thành trước ngày 25/8/2026).

- Triển khai thủ tục thu hồi con dấu cũ khắc con dấu mới (Trước 30/8/2026).

3. Giai đoạn ổn định hoạt động (Từ ngày 01/9/2026): Bố trí, sắp xếp hoàn thiện công tác sắp xếp trong nội bộ các trường học, tổ chức vệ sinh trường lớp, chuẩn bị cơ sở vật chất để sẵn sàng khai giảng năm học mới 2026 - 2027 theo tư cách pháp nhân mới.

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

Là cơ quan chuyên môn, đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chịu trách nhiệm theo dõi toàn diện quá trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn, bảo đảm việc thực hiện đúng mục tiêu, nguyên tắc, lộ trình và yêu cầu của Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai phương án sắp xếp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi việc tổ chức bộ máy, hoạt động của trường chính và các phân hiệu; đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí về quy mô trường, quy mô lớp, chất lượng quản trị, hiệu quả sử dụng đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

Chủ trì rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu UBND phường điều chỉnh, bổ sung phương án trong trường hợp cần thiết; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

Định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, đánh giá tác động của việc sắp xếp đối với mạng lưới cơ sở giáo dục, đội ngũ, người học và việc sử dụng nguồn lực; tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp tham mưu UBND phường ban hành các quyết định và văn bản thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện Đề án; theo dõi việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo UBND phường trong quá trình triển khai.

Phối hợp hướng dẫn, rà soát việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc

thành lập, tổ chức lại, đổi tên các cơ sở giáo dục; việc sử dụng con dấu, tài khoản, mã đơn vị, hồ sơ pháp lý và các nội dung hành chính phát sinh sau khi sắp xếp.

Theo dõi tiến độ thực hiện Đề án; phối hợp tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì tham mưu rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, công trình xây dựng, quỹ đất và hạ tầng kỹ thuật của các cơ sở giáo dục trước và sau khi sắp xếp; tham mưu UBND phường phương án quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, cơ sở vật chất và đất đai theo quy định.

Phối hợp đánh giá khả năng đáp ứng của từng cơ sở đối với quy mô trường sau sắp xếp; đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc đầu tư bổ sung nhằm bảo đảm các điều kiện về phòng học, phòng chức năng, khu phục vụ học tập, hạ tầng kỹ thuật và an toàn trường học.

Theo dõi việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng trường học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm việc đầu tư phù hợp với mô hình tổ chức mới và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn.

4. Các cơ sở giáo dục công lập

Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung của Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị phù hợp với đặc điểm của từng trường, bảo đảm duy trì ổn định hoạt động dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh trong suốt quá trình sắp xếp.

Thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ, dữ liệu và các quyền, nghĩa vụ có liên quan theo đúng quy định; phối hợp rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm và yêu cầu hoạt động của nhà trường sau sắp xếp.

Chủ động xây dựng phương án tổ chức hoạt động của trường chính và các phân hiệu; phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức lại các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; điều chỉnh kế hoạch giáo dục, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để UBND phường và cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với UBND phường và Phòng Văn hóa và Xã hội triển khai các nội dung của Đề án; tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc sắp xếp các cơ

sở giáo dục công lập trên địa bàn được thực hiện đồng bộ, đúng quy định, đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra.

Phần thứ năm **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đối với UBND tỉnh Thanh Hoá

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp, hướng dẫn UBND phường trong quá trình triển khai Đề án, bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập được thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục.

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư để cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất đối với các trường sau sắp xếp, nhất là các trường chính và các phân hiệu có quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh theo quy định và phục vụ nhu cầu phát triển dân số trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý đối với mô hình trường một cấp học đa cơ sở và trường nhiều cấp học; hướng dẫn thống nhất việc quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và cơ sở dữ liệu nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn UBND phường và các cơ sở giáo dục triển khai các nội dung chuyên môn sau khi thực hiện sắp xếp; kịp thời có giải pháp phù hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn việc điều chỉnh tên trường, mã đơn vị, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hồ sơ quản lý, công tác tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Phối hợp rà soát nhu cầu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tham mưu cấp có thẩm quyền có giải pháp điều tiết, bổ sung hoặc bố trí đội ngũ phù hợp với quy mô trường, lớp sau khi sắp xếp, bảo đảm thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo quy định.

3. Đối với các sở, ngành có liên quan

Phối hợp hướng dẫn UBND phường trong việc xử lý các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản công, đất đai, đầu tư xây dựng, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

Kịp thời hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, hồ sơ, kinh phí, quyền và nghĩa vụ của các cơ sở giáo dục trước và sau khi sắp xếp; bảo đảm quá trình chuyển đổi không làm gián đoạn hoạt động của các nhà trường.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường công lập trên địa bàn phường Đào Duy Từ. UBND phường kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai, UBND phường sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với

các cơ quan, đơn vị có, kịp thời báo cáo, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc sắp xếp được thực hiện đúng quy định, ổn định, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương máy, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương. Đề án là căn cứ để Chủ tịch UBND phường xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 1:

**TỔNG HỢP SỐ LỚP – SỐ HỌC SINH- SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CẤP HỌC MẦM NON
NĂM HỌC 2026-2027**

TT	Đơn vị	Tổng số trẻ, tổng số nhóm lớp		Tổng số CB,GV,NV				CBQL	Giáo viên (Theo TT 19/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023)			Nhân viên (Theo TT 19/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023)			
		Số nhóm, lớp	Tổng Số trẻ	Tổng	Biên chế	HD 111	HD Nấu ăn, BV		Hiện có	Hiện có			Hiện có		Văn thư-Thủ quỹ
										Tổng	Biên chế	HD 111	Tổng	Kế toán	
1	MN Nguyên Bình	12	350	33	26	3	4	3	25	22	3	1	1	0	
2	MN Hải Yến	9	212	25	19	2	4	3	17	15	2	1	1	0	
3	MN Xuân Lâm	10	280	31	22	3	6	3	21	18	3	1	1	0	
	Tổng	31	842	89	67	8	14	9	63	55	8	3	3	0	

Phụ lục 2:

**TỔNG HỢP SỐ LỚP – SỐ HỌC SINH- SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CẤP TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2026-2027**

T T	Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Tổng số CB,GV, NV	Biên ché	Hợp đồng 111	HĐ bảo vệ	CBQL	Giáo viên (Theo TT 20/TT- BGDDT ngày 30/10/2023)			Nhân viên (Theo TT 20/TT- BGDDT ngày 30/10/2023)		
									Hiện có			Hiện có		
									Tổng	Biên chế	Hợp đồng 111	Tổng	Kế toán	Nhân viên thiết bị
1	TH Nguyễn Bình	28	998	43	38	3	2	3	36	33	3	2	1	1
2	TH Xuân Lâm	24	915	36	31	4	1	2	31	27	4	2	1	1
3	TH&THCS Hải Yến	12	406	20	19	1	0	1	18	17	1	1	0	1
	Tổng	64	2319	99	88	8	3	6	85	77	8	5	2	3

Phụ lục 3:

**TỔNG HỢP SỐ LỚP – SỐ HỌC SINH- SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CẤP THCS
NĂM HỌC 2026-2027**

T T	Trường	Số lớp	Số học sinh	Hiện có				CB QL	Giáo viên (Theo TT 20/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023)			Nhân viên (Theo TT 20/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023)						
				Tổng số CB, GV, NV	Biên chế	HD 111	HD Bảo vệ		Tổng	Biên chế	HD 111	Kế toán	Văn thư	Thư viện	Thiết bị -TN	Tư vấn HS	Giáo vụ	Hỗ trợ KT
1	THCS Đào Duy Từ	20	857	29	23	5	1	2	25	20	5	1	0	0	0	0	0	0
2	THCS Xuân Lâm	16	714	26	22	3	1	2	21	18	3	1	0	0	1	0	0	0
3	TH&THCS Hải Yến	8	328	17	14	2	1	2	13	11	2	0	0	0	1	0	0	0
	Tổng	44	1.899	72	59	10	3	6	59	49	10	2	0	0	2	0	0	0

Phụ lục 4:

**TỔNG HỢP SỐ LỚP – SỐ HỌC SINH- SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO DUY TỪ
NĂM HỌC 2026-2027**

Đơn vị	Tổng số trẻ, tổng số nhóm lớp		Tổng số CB,GV,NV				CBQL			Giáo viên			Nhân viên				Nhân viên Bảo vệ, nấu ăn
	Số nhóm, lớp	Số trẻ	Tổng	Biên chế	HD 111	Bảo vệ, nấu ăn	Tổng	HT	PHT	Hiện có			Hiện có				
										Tổng	Biên chế	HD 111	Tổng	Kế toán	Văn thư	Thủ quỹ	
Trường MN Đào Duy Từ	31	842	89	67	8	14	4	1	3	68	60	8	3	1	1	1	14
Tổng	31	842	89	67	8	14	4	1	3	68	60	8	3	1	1	1	14 (10 nấu ăn; 4 bảo vệ)

Phụ lục 5: TỔNG HỢP SỐ LỚP – SỐ HỌC SINH- SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO DUY TỪ
NĂM HỌC 2026-2027

Tên trường	Số lớp	Số học sinh	Tổng số CB, GV, NV	Biên chế	Hợp đồng 111	HD Bảo vệ	CBQL			Giáo viên Hiện có			Nhân viên Hiện có				
							Tổng	HT	PHT	Tổng	Biên chế	HD 111	Tổng	Kế toán	Nhân viên thư viện	Văn thư	Thủ quỹ
Trường Tiểu học Đào Duy Từ	64	2319	99	88	8	3	4	1	3	87	79	8	5	1	2	1	1
Tổng	64	2319	99	88	8	3	4	1	3	87	79	8	5	1	2	1	1

Phụ lục 6:

**TỔNG HỢP SỐ LỚP – SỐ HỌC SINH- SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRƯỜNG THCS ĐÀO DUY TỪ
NĂM HỌC 2026-2027**

Trường	Số lớp	Số học sinh	Tổng số CB, GV, NV				CBQL			Giáo viên			Nhân viên					HD Bảo vệ
			Tổng	Biên chế	HD 111	HD Bảo vệ	Tổng	HT	PHT	Tổng	Biên chế	HD 111	Hiện có	Kế toán	Văn thư	Thủ quỹ	Thiết bị, Thí nghiệm	
Trường THCS Đào Duy Từ	44	1.899	72	59	10	3	4	1	3	61	51	10	4	1	1	1	1	3
Tổng	44	1.899	72	59	10	3	4	1	3	61	51	10	4	1	1	1	1	3